

Số: /KH-THCSKS

Kim Sơn, ngày 3 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2020- 2021

Thực hiện Hướng dẫn số 63/GD&ĐT của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lâm về việc hướng dẫn trọng tâm công tác tháng 4 năm 2021 cấp THCS; Kế hoạch số 18/KH-THCSKS ngày 25/9/2020 của trường THCS Kim Sơn về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021.

Căn cứ Kế hoạch chuyên môn số 19/KH-THCSKS ngày 26/9/2020 chuyên môn và tình hình thực tế, trường THCS Kim Sơn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá cuối kỳ II năm học 2020-2021 cụ thể như sau:

I. Mục đích- yêu cầu

- Đánh giá lại chất lượng giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh trong học kỳ II, trên cơ sở đó nhà trường rút kinh nghiệm nhằm đề ra những giải pháp thích hợp trong công tác giảng dạy và ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2021 2022.

- Nội dung đề kiểm tra đánh giá cuối HKII phải bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng; phù hợp với trình độ của học sinh. Đặc biệt giáo viên ra đề cần bám sát cấu trúc đề thi vào lớp 10 THPT năm học trước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Kiểm tra đánh giá cuối HKII diễn ra nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng quy chế và đánh giá đúng thực chất kết quả học tập của học sinh.

II. Các bước tiến hành

1. Thống nhất nội dung cho học sinh ôn tập

Giáo viên trong từng bộ môn, tổ thống nhất nội dung cho học sinh ôn tập kiểm tra đánh giá cuối HKII (thống nhất số điểm của từng chương, từng chủ đề) trong buổi họp sinh hoạt chuyên môn lần 1 tháng 4.

Nội dung kiểm tra đảm bảo kiến thức chuẩn, đúng quy định điều chỉnh nội dung dạy học. Kiến thức phù hợp với đối tượng học sinh, phân loại được học sinh, tỉ lệ kiến thức theo đúng hướng dẫn chuyên môn, đề thi tối đa 80% trắc nghiệm. Tuân thủ việc xây dựng ma trận đề, gồm các câu hỏi theo mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

Giáo viên thông báo và hướng dẫn cho HS nội dung ôn kiểm tra đánh giá cuối HKII theo chuẩn kiến thức, kỹ năng đã được thống nhất trong bộ môn, tổ.

2. Thời gian làm bài, cấu trúc và hình thức đề kiểm tra các môn

- Thực hiện theo đúng yêu cầu trong hướng dẫn chuyên môn của Phòng GD đối với từng bộ môn.

2.1 Khối 9:

- Các môn phòng ra đề:

+ Thời gian làm bài môn Toán, Ngữ văn: 120 phút, tự luận 100%.

+ Thời gian làm bài môn Tiếng Anh, Lịch Sử: 60 phút, trắc nghiệm 100%.

- Các môn đề thi của trường: Các môn còn lại thời gian làm bài 45 phút đề thi kết hợp trắc nghiệm, tự luận hoặc trắc nghiệm 100% (nhóm căn cứ hướng dẫn chuyên môn thống nhất)

2.2 Khối 6,7,8:

- Thời gian làm bài các môn Toán, Ngữ văn: 90 phút, tự luận 100%.

- Thời gian làm bài các môn còn lại: 45 phút, đề thi kết hợp trắc nghiệm, tự luận hoặc trắc nghiệm 100% (nhóm căn cứ hướng dẫn chuyên môn thống nhất).

- Tất cả các môn thi tập trung theo lịch nhà trường trừ các môn: Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Thẻ dực giáo viên bộ môn cho kiểm tra đánh giá cuối học kì II theo thời khóa biểu giảng dạy trong khoảng thời gian quy định.

3. Phân công ra đề, thời gian nộp đề

3.1. Phân công ra đề, rà soát đề

- Nhóm chuyên môn thống nhất phân công ra đề.

- Các môn Toán văn Anh: Mỗi khối ra 3 bộ đề/1 môn (các cá nhân độc lập ra các cặp đề) đảm bảo tính bảo mật của đề (GV không trao đổi đề cho nhau). Các môn còn lại ra 2 bộ đề/1 môn. Các môn có ít giáo viên đảm bảo mỗi giáo viên ra ít nhất 2 bộ đề/đợt thi.

- Giáo viên ra đề chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung, cách thức trình bày đề thi của mình. (đề thi sai bị đánh giá về quy chế chuyên môn)

- Tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng rà soát đề theo điều hành của tổ trưởng. Đảm bảo đúng fom mẫu, đúng quy định ra đề và đúng thể thức văn bản. Nếu người kiểm tra có chuyên môn về môn mình kiểm tra cũng chịu trách nhiệm về nội dung của đề.

3.2. Thời gian nộp đề

- Khối 9: Giáo viên nộp đề cho Tổ trưởng trước ngày 20/4/2021. Tổ trưởng nộp cho Đ/c Liên trước 8h30 sáng ngày 23/4/2021. Khi đề được duyệt tổ trưởng

báo cho GV ra đề nộp đề vào hòm thư chuyên môn trước ngày 24/4/2021 (chỉ nộp đề chuẩn khi được BGH duyệt).

- Khối 6,7,8: Giáo viên nộp đề cho Tổ trưởng trước ngày 24/4/2021. Tổ trưởng nộp cho Đ/c Liên trước 10h30 sáng ngày 28/4/2021. Khi đề được duyệt tổ trưởng báo cho GV ra đề nộp đề vào hòm thư chuyên môn trước ngày 29/4/2021 (chỉ nộp đề chuẩn khi được BGH duyệt).

*** Đề nghị các đồng chí nộp đúng hạn không nộp muộn.**

4. Lịch kiểm tra

Tuần	Thứ	Ngày thi	Tiết	Môn KT	Khối	Ghi chú	
32	Hai	26-4-2021	2	Sinh	9		
			3	Địa	9		
	Ba	27-4-2021	2	CN	9		
			3	CD	9		
	Tư	28-4-2021		Toán Sử	9		Khi có lịch thi cụ thể của phòng sẽ thông báo sau
	Năm	29-4-2021		Anh Văn	9		
	Sáu						
Bảy							
33	Hai	3-5-2021	3	Lý	6,7,8,9		
	Ba	4-5-2021	1	Hóa	8,9		
	Tư	5-5-2021	1	Sinh	6,7,8		
	Năm	6-5-2021	1	Địa	6,7,8		
	Sáu	7-5-2021	1	CN	6,7,8		
	Bảy	8-5-2021	1	Sử	6,7,8		
34	Hai	10-5-2021	2,3	Toán	6,7,8		
	Ba	11-5-2021	3	CD	6,7,8		
	Tư	12-5-2021	3,4	Văn	6,7,8		
	Năm	13-5-2021	3	Anh	6,7,8		

- Các môn Thể dục, Âm nhạc, Mĩ Thuật, Tin 6,7 giáo viên bộ môn chủ động sắp xếp kiểm tra cho hợp lý xong trước 15 tháng 5 năm 2021.

5. Lịch chấm bài, nhập điểm.

- Giáo viên bộ môn chấm bài và nhập điểm theo lịch cụ thể của nhà trường.

- Các môn Toán, Văn, Anh sau khi GV chấm chéo nhập điểm trên trang tính xong mới trả bài về các lớp.

6. Phân công nhiệm vụ

- Đ/c Phạm Thị Mai - Hiệu trưởng: điều hành chung.
 - Đ/c Lê Thị Kim Liên - Phó Hiệu trưởng: chỉ đạo sao in đề, phân công coi kiểm tra, phân phối đề kiểm tra.
 - Đ/c Nguyễn Thị Thanh Huyền: in danh sách phòng kiểm tra, sao in đề kiểm tra.
 - Giáo viên toàn trường: coi kiểm tra theo sự phân công của BGH.
- * Chú ý: GV coi thi nghiêm túc không làm việc riêng, giải quyết các vấn đề phát sinh trong phòng thi kịp thời.

III. Tổ chức thực hiện

- Lãnh đạo trường triển khai kế hoạch kiểm tra đánh giá cuối HKII cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường.
- Tất cả cán bộ, giáo viên căn cứ kế hoạch thực hiện, nếu có điều chỉnh lãnh đạo trường sẽ thông báo kịp thời.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- CB, GV, NV toàn trường;
- Lưu VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Kim Liên

YÊU CẦU KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THEO HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC CỦA PGD

c) Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục theo Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra. **Cụ thể: Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau: *Nhận biết* (câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); *Thông hiểu* (câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); *Vận dụng* (câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); *Vận dụng cao* (câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục).**

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

